

Bản án số: 954/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10/12/2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Khê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Quý

2. Ông Hoàng Mạnh Cường

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 561/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Phan Thị Kim O, sinh năm: 1985 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 65 đường số 197, khu phố 5, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: ông Trương Minh H, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 214 Lã Xuân Oai, tổ 6, khu phố 3, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Phan Thị Kim O trình bày:

Bà và ông Trương Minh H sống với nhau từ năm 2016 và đã được Ủy ban nhân dân phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2016 ngày 01/3/2016.

Sau ngày cưới chúng tôi sống chung tại Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống, lúc đầu hạnh phúc về sau không hạnh phúc do tính tình hai vợ chồng trái ngược nhau, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng

nói chung, không quan tâm chăm sóc nhau nên thường dẫn đến gây gổ. Bà và ông Trương Minh H đã ly thân từ ngày 20/11/2016 đến nay. Hiện nay, do tình cảm đã rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tôi đã cố gắng hết sức nhưng không thể hàn gắn đoàn tụ được, tôi xin dứt khoát ly hôn với ông Trương Minh H. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phan Thị Kim O xin vắng mặt; bị đơn ông Trương Minh H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn tố tụng. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phan Thị Kim O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Trương Minh H và bà Phan Thị Kim O tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn (số 18/2016 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/3/2016). Nay bà Phan Thị Kim O khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trương Minh H nên đây là quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà Phan Thị Kim O và ông Trương Minh H đều có quốc tịch Việt Nam. Kết quả xác minh tại Công an phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xác định tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn là ông Trương Minh H có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại địa chỉ 214 đường Lã Xuân Oai, Tổ 6, Khu phố 3, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn xác định Bà và ông Trương Minh H không hạnh phúc do tính tình vợ chồng trái ngược nhau nên thường dẫn đến gây gổ. Nay Bà yêu cầu Tòa án chấp nhận cho Bà được ly hôn với ông Trương Minh H.

Bị đơn ông Trương Minh H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng ông Trương

Minh H vắng mặt, không tham dự các buổi hòa giải, làm việc, công khai chứng cứ cũng như không tham dự phiên tòa.

Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà Phan Thị Kim O và ông Trương Minh H chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2016 ngày 01/3/2016 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Giữa bà Phan Thị Kim O và ông Trương Minh H trên thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Bà Phan Thị Kim O và ông Trương Minh H do tính cách không hợp nhau dẫn tới thường xuyên cãi vã, gây gổ làm cho cuộc sống hôn nhân mất hạnh phúc. Bị đơn, ông Trương Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham dự các buổi hòa giải, làm việc cũng như dự phiên tòa hôm nay nhưng ông Trương Minh H không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân với bà Phan Thị Kim O. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Phan Thị Kim O và ông Trương Minh H đã rạn nứt không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

- Về con chung: nguyên đơn xác định không có con chung; bị đơn không có yêu cầu phản tố về phần con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không có tài sản chung và nợ chung; bị đơn không có yêu cầu phản tố về phần tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 do Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Kim O với ông Trương Minh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2016 ngày 01/3/2016 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trương Minh H và bà Phan Thị Kim O không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Kim O chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Phan Thị Kim O đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0026036 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận T. Bà Phan Thị Kim O đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSNDQ9;
- THADSQ9
- Dương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Khê